

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **2409** /UBND-QLĐT
V/v rà soát, báo cáo về giá cho
thuê nhà ở riêng lẻ do hộ gia
đình cá nhân xây dựng trên địa
bàn thị xã Bỉm Sơn.

Bỉm Sơn, ngày 23 tháng 11 năm 2018

Kính gửi: Sở Xây dựng Thanh Hóa.

Thực hiện Văn bản số 6671/SXD-QLN ngày 09/11/2018 của Sở Xây
dựng Thanh Hóa về việc rà soát, báo cáo về giá cho thuê nhà ở riêng lẻ do hộ gia
đình cá nhân xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

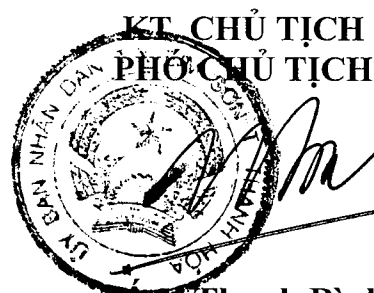
Sau khi rà soát UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo về thực trạng giá cho thuê
nhà ở riêng lẻ do hộ gia đình cá nhân xây dựng trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn

(Có Phụ lục theo biểu mẫu kèm theo).

UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo số liệu điều tra trên gửi Sở Xây dựng để
tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLĐT.



Tổng Thanh Bình

<i>A</i>	<i>Nhà 1 tầng, tường xây gạch, mái tôn</i>									
1	Nguyễn Xuân Chiến	Khu phố 1	50	50	10	5	40.000	60.000.000	2002	
2	Nguyễn Hoài Thu	Khu phố 1	30	30	12	2	33.333	50.000.000	2003	
3	Nguyễn Công Nguyên	Khu phố 2	200	150	09÷12	15	25.000	150.000.000	2003	
4	Lê Việt Minh	Khu phố 2	70	60	09÷12	5	25.000	55.000.000	2002	
5	Phạm Văn Vách	Khu phố 2	70	60	09÷15	5	23.333	55.000.000	2002	
6	Phạm Văn Hùng	Khu phố 2	52	48	09÷12	4	33.333	50.000.000	2003	
7	Lê Thị Hoa	Khu phố 2	80	75	09÷15	5	26.667	75.000.000	2002	
8	Cù Đức Hạnh	Khu phố 2	45	40	09÷12	3	33.333	60.000.000	2002	
9	Trần Thị Oanh	Khu phố 2	60	55	09÷12	5	33.333	60.000.000	2002	
10	Lê Thị Việt	Khu phố 2	65	62	09÷15	5	26.667	65.000.000	2002	
11	Ngô Văn Trung	Khu phố 2	55	50	09÷15	4	26.667	48.000.000	2003	
12	Trần Thị Hằng	Khu phố 2	45	40	09÷15	3	26.667	60.000.000	2003	
13	Hà Văn Tuấn	Khu phố 2	75	70	09÷15	5	26.667	75.000.000	2002	
14	Vũ Đình Văn	Khu phố 7	45	40	15	3	26.667	40.000.000	2005	